TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1065/2023/HS-PT
Ngày 14/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Văn Quang
Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành
Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:**
Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 847/2023/HSPT ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Đàm Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HSST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân Thị xã S, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: **Đàm Văn H**, sinh năm 1989; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: thôn Thịnh Thôn, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc; Kinh; tôn giáo: không; con ông Đàm Anh S và bà Nguyễn Thị Ch (đã chết); vợ Trần Thị Th và có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại có kháng cáo: **Anh Đặng Huy T**, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn 3, xã Vân Nam, huyện Ph, Thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã S, Thành phố Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân Thị xã S, Thành phố Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Đặng Huy T và chị Nguyễn Thị N đã kết hôn và có một con chung là Đặng Bảo Duy. Đến tháng 2/2023, chị N đã ly thân với anh Tưởng và đến thuê trọ tại địa chỉ 27G/18 phố Chùa Thông, phường Sơn Lộc, thị xã S để sinh sống và có quan hệ nam nữ với Đàm Văn H do cùng làm tại quán Hương My Tr tại khu đô thị HUD thị xã S, Hà Nội. Do biết chị N có quan hệ nam nữ khi chưa ly hôn nên anh T đã theo dõi tìm đến phòng trọ của chị N và hai lần phát hiện H đưa chị N về phòng trọ. Đến ngày 12/2/2023, anh T bắt quả tang chị N và H quan hệ nam nữ với nhau và anh T sử

dụng điện thoại của mình chụp lại hình ảnh tại phòng trọ khi bắt quả tang. Vì nguyên nhân này nên anh T và H đã xảy ra mâu thuẫn.

Tối ngày 15/2/2023, anh Tưởng nhắn tin nói chuyện qua điện thoại với chị N thì H đang đi cùng chị N nên H dùng điện thoại của chị N nhắn tin hẹn gặp anh T tại khu vực ngõ 18, phố Chùa Thông, thị xã S để nói chuyện. Chị N biết được nên đã can ngăn, yêu cầu H chỉ gặp nói chuyện với anh T và không được đánh nhau.

Đến khoảng 23 giờ 56 phút ngày 15/2/2023, anh T đi xe máy của mình đến gặp H và chị Nụ tại khu vực đầu ngõ 18 phố Chùa Thông, phường Sơn Lộc, thị xã S, anh T dựng xe máy gần xe máy của H. Khi thấy anh T đến H nhặt một viên gạch ở nắp đồng hồ nước trước cửa nhà số 140B phố Chùa Thông, phường Sơn Lộc, thị xã S và chửi anh T "Địt mẹ con chó này hôm nay tao phải giết chết mày, tao đi tù cũng được" rồi đến gần dùng tay phải cầm viên gạch đập vào mũ bảo hiểm anh T đang đội trên đầu. Anh bỏ chạy về phía cầu Mỗ rồi quay lại bỏ chạy về phía bệnh viện Quân Y 105. H tiếp tục vừa đuổi theo, vừa dùng tay phải cầm gạch đập vào mũ bảo hiểm anh T đang đội trên đầu (cứ đi khoảng 1 đến hai bước lại đập một lần) làm viên gạch trượt xuống đập vào vai, gáy anh T. Anh T bỏ chạy về phía bệnh viện Quân Y 105 được khoảng 10 mét thì H đuổi kịp và đứng đối diện dùng tay trái túm áo anh T, dùng tay phải cầm viên gạch đập vào mũ bảo hiểm anh T đang đội trên đầu làm viên gạch trượt xuống đập vào vai, gáy và ngực anh T, đồng thời H chửi "Địt mẹ con chó này tao phải giết chết mày". Anh T vùng ra và tiếp tục bỏ chạy về phía bệnh viện Quân Y 105. Khi này, chị Nụ chạy đến can ngăn, kéo tay H lại và nói "Thôi H" thì H ném bỏ viên gạch và đi về phía đầu ngõ 18. Anh T cũng quay lại thì H lại quay ra nhặt viên gạch mà H vừa ném và tiếp tục đuổi đánh anh T. Anh T bỏ chạy về phía bệnh viện Quân Y 105 được khoảng 20 mét thì H đuổi kịp, đứng đối diện dùng tay trái túm áo anh T và dùng tay phải cầm viên gạch đánh anh T. Anh T giơ tay phải lên đỡ thì bị viên gạch đập vào mu bàn tay phải gây nên vết sây sát da chảy máu ở mu bàn tay phải và gạch bị văng ra ngoài. H tiếp tục vật ngã anh T ra đường rồi ngồi đè lên người anh T, dùng hai tay bóp cổ anh T. Anh T kêu cứu thì được ông Nguyễn Đức H, cùng chị N và 01 người nam giới đang đi bộ gần đó đến can ngăn. Anh T vùng dậy chạy thoát ra được còn H và chị N đi lấy xe máy và đi về hướng bệnh viện Quân Y 105 và vòng lại. H vừa điều khiển xe vừa cầm theo một chậu cây cảnh và đi về phía anh T rồi dừng xe gần đó để quan sát anh T.

Khi này, có bạn của H là anh Hoàng Bá L điều khiển xe Honda SH chở theo chị Nguyễn Phương L đi từ phía cầu Mỗ đến. Thấy vậy H nói "Đấy nó đứng kia kìa, ông vào chém chết nó đi". Anh T nghe thấy vậy, bỏ chạy về phía bên trong ngõ 18 phố Chùa Thông, phường Sơn Lộc và gọi điện cho bạn là anh Bùi Duy T nhờ trình báo đến cơ quan Công an. Sau đó, anh T1 đến đưa anh T vào bệnh viện Quân Y 105 để khám và điều trị từ ngày 16/2/2023 đến ngày 24/2/2023 thì ra viện.

Ngày 14/3/2023, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đã ra Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 2597/KL- KTHS đối với anh Đặng Huy T, kết luận: *Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đặng Huy T tại thời điểm giám định là 05% (năm phần trăm).*

Ngày 17/4/2023, anh Đặng Huy T đã có đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TX S khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Đàm Văn H đã có hành vi cố ý gây thương tích cho anh T vào ngày 15/2/2023 tại khu vực đầu ngõ 18 phố Chùa Thông, phường Sơn Lộc, thị xã S, Hà Nội.

Quá trình điều tra, Đàm Văn H đã bồi thường thiệt hại cho anh Đặng Huy T số tiền khoảng 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn). Anh T đề nghị Đàm Văn H phải bồi thường số tiền 200.000.000 đồng

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HSST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã S, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Đàm Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích":**

Căn cứ vào điểm a khoản 1, Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Bị cáo Đàm Văn H 06 (sáu)** tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 và 592 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đàm Văn H phải bồi thường cho anh Đặng Huy T số tiền 37.998.980đ bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng tại biên lai thu tiền ngày 18/8/2023 số AA/2020/ 0043470 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã S, Thành phố Hà Nội bị cáo còn phải bồi thường cho anh Đặng Huy T 17.998.980 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/9/2023, bị cáo Đàm Văn H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo;

Ngày 07/9/2023, người bị hại là anh Đặng Huy T có đơn kháng cáo đề nghị xét xử bị cáo về tội "Giết người" chưa đạt, tăng hình phạt và tăng bồi thường như yêu cầu tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo và bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, chỉ đề nghị xem xét khoan hồng cho bị cáo; bị hại yêu cầu xét xử bị cáo về tội "Giết người" chưa đạt, tăng hình phạt và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mà bị hại yêu cầu tại phiên tòa sơ thẩm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đàm Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không có căn cứ xét xử bị cáo về tội "Giết người" chưa đạt như yêu cầu kháng cáo của bị hại.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và kháng cáo tăng hình phạt của bị hại, thấy: Bị cáo có hành vi dùng tay và hung khí là viên gạch gây thương tích cho bị hại với tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 5%. Bị cáo là người có lỗi trước vì có hành vi quan hệ tình cảm với vợ bị hại. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nH xét thấy mức hình phạt 06 tháng tù do Tòa

án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt tù giam với bị cáo là cần thiết, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, cũng như kháng cáo tăng hình phạt của bị hại.

Xét kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường dân sự của bị hại thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của Bộ luật dân sự, và các hóa đơn chứng từ cũng như chi phí thực tế, hợp lý để buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 37.998.980 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị hại không xuất trình được hóa đơn, chứng từ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Từ nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bác kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Đàm Văn H và bị hại Đặng Huy T trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của bị hại, kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn trong việc tình cảm, bị cáo Đàm Văn H và anh Đặng Huy T hẹn gặp nhau vào ngày 15/2/2023, H dùng tay trái túm áo anh Đặng Huy T, tay phải cầm viên gạch đập vào mũ bảo hiểm anh T đang đội trên đầu làm viên gạch trượt xuống đập vào vai, gáy và ngực anh T, đồng thời bị cáo dùng tay phải cầm viên gạch đánh anh T, anh T giơ tay phải lên đỡ thì bị viên gạch đập vào mu bàn tay phải gây nên vết sây sát da chảy máu ở mu bàn tay phải, gây tổn hại sức khỏe là 05% tại thời điểm giám định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai bị cáo không có ý thức giết bị hại, bị cáo nhận thức khi thấy bị hại đội mũ bảo hiểm nên việc bị cáo dùng gạch đánh vào mũ bảo hiểm bị hại đội trên đầu không nguy hiểm đến tính mạng của bị hại; thực tế bị hại chỉ bị tổn hại 5% sức khỏe (thương tích do bị cáo dùng gạch đập vào mũ bảo hiểm của bị hại trượt xuống gây thương tích vùng gò má phải tổn hại 3% sức khỏe và thương tích ở mu bàn tay tổn hại 2% sức khỏe). Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; việc bị hại kháng cáo yêu cầu xét xử bị cáo về tội "Giết người"chưa đạt là không có căn cứ chấp nhận.

Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại về trách nhiệm hình sự, thấy: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền được bảo vệ, tính mạng, sức khỏe của công dân.

Bản thân bị cáo là người có lỗi trước vì đã có quan hệ tình cảm với vợ bị hại nH bị cáo lại có hành vi hung hãn, coi thường pháp luật, dùng hung khí là viên gạch tấn công đập nhiều phát vào mũ bảo hiểm bị hại đội trên đầu , trượt xuống gò má, đánh vào mu bàn tay, gây tổn hại 5% sức khỏe cho bị hại. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 tháng tù là phù hợp, không có căn cứ tăng hình phạt đối với bị cáo. Với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn và không cho bị cáo được hưởng án treo là cần thiết, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo, bị hại không có tình tiết gì mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt hoặc tăng hình phạt đối với bị cáo. Do đó, cần bác yêu cầu kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên mức hình phạt của bị cáo mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

Xét kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường dân sự của bị hại, thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của Bộ luật dân sự, và các hóa đơn chứng từ cũng như chi phí thực tế, hợp lý để buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 37.998.980 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị hại không xuất trình được hóa đơn, chứng từ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng bồi thường của bị hại.

Từ nhận định trên, cần bác kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đàm Văn H và bị hại Đặng Huy T, xử:

Áp dụng điểm a khoản 1, Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Đàm Văn H 06 (sáu)** tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 và 592 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đàm Văn H phải bồi thường cho anh Đặng Huy T số tiền 37.998.980đồng, bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng tại biên lai thu tiền ngày 18/8/2023 số AA/2020/ 0043470 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã S, Thành phố Hà Nội, bị cáo còn phải bồi thường cho anh Đặng Huy T số tiền 17.998.980 đồng (Mười bảy triệu chín trăm chín mươi tám nghìn chín trăm tám mươi đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Đàm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 14/12/2023.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**